THU HỒI TÀI SẢN THAM NHŨNG THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

TRẦN THỊ TRANG
Khoa Luật, Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 06/11/2025. Sửa chữa xong 20/12/2025. Duyệt đăng 30/12/2025.

Abstract

The recovery of corruption-related assets is a matter of significant concern to the Party, the State, and society as a whole. Despite notable achievements in recent years, asset recovery efforts still face various shortcomings and limitations. This article analyzes current legal regulations on the recovery of corruption-related assets, examines the practical implementation in Vietnam, and proposes solutions to enhance effectiveness in the coming period. As methods of concealing and dissipating illicit assets become increasingly sophisticated, it is essential to ensure recovery mechanisms that are effective, timely, and feasible. Strengthening the legal framework, improving inter-agency coordination, and enhancing the capacity for asset tracing and freezing are decisive factors in reducing losses and reinforcing deterrence. These efforts contribute to protecting public assets, increasing state budget revenue, and strengthening public confidence in anti-corruption initiatives.

Keywords: *Corruption, legal framework for the recovery of corruption-related assets, recovery of corruption-related assets.*

1. Đặt vấn đề

Thu hồi tài sản tham nhũng không chỉ là mục tiêu mà còn là căn cứ quan trọng để đánh giá hiệu quả, tính răn đe và tính bền vững của công tác phòng, chống tham nhũng. Nếu chỉ phát hiện, xử lí kỷ luật hoặc xử lí hình sự mà không thu hồi được tài sản thì "hậu quả kinh tế" vẫn tồn tại, dễ tạo tâm lí "tham nhũng có lãi", làm giảm ý nghĩa phòng ngừa và ảnh hưởng đến niềm tin xã hội. Ở góc độ quản trị quốc gia, thu hồi tài sản tham nhũng còn gắn với yêu cầu bảo vệ tài sản công và kỷ cương ngân sách. Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, thường đi kèm thủ đoạn che giấu tinh vi như chuyển dịch tài sản qua nhiều lớp giao dịch, nhờ người thân hoặc bên thứ ba đứng tên, hợp thức hóa qua kinh doanh, đầu tư, thậm chí đưa tài sản ra nước ngoài. Vì vậy, thu hồi tài sản tham nhũng là nhiệm vụ khó, đòi hỏi cơ chế pháp lí đồng bộ về truy tìm - phong tỏa - kê biên - xử lí - thi hành và sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan liên quan. Khoản 3, Điều 3 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (sửa đổi, bổ sung năm 2024) quy định tài sản tham nhũng là tài sản có được từ tham nhũng hoặc có nguồn gốc từ tham nhũng [6]. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy việc chứng minh nguồn gốc, truy dòng tiền và xử lí tài sản liên quan đến người thứ ba ngay tình còn vướng mắc; tài sản có thể bị tẩu tán, thất thoát, dẫn đến tỉ lệ thu hồi thấp. Do đó, cần tiếp tục rà soát pháp luật, nhận diện "điểm nghẽn" thực thi và đề xuất giải pháp khả thi để nâng cao hiệu quả thu hồi trong thời gian tới. Bài viết đề cập đến thu hồi tài sản tham nhũng theo quy định của pháp luật hiện hành và những vấn đề đặt ra trong tình hình hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thu hồi tài sản tham nhũng theo quy định của pháp luật nước ngoài

Pháp luật về thu hồi tài sản tham nhũng của các nước có những hình thức khác nhau. Pháp luật của

Email: trangtran.hvcs@gmail.com

Ý quy định có 4 biện pháp tịch thu tài sản trong trường hợp nhận hối lộ hoặc phạm tội tham nhũng, bao gồm: Tịch thu tiền thu được; tịch thu dựa trên giá trị; tịch thu mở rộng và tịch thu không dựa trên kết án [2]. Tịch thu tiền thu được được hiểu là tịch thu và giữ lại tiền hoặc tài sản do phạm tội hoặc có được theo Điều 240 Bộ luật Hình sự Ý; hình thức này phải được kết án sau một phiên tòa hình sự. Tịch thu dựa trên giá trị tài sản có thể được thực hiện đối với các tài sản cụ thể thực sự có thể truy ra tội phạm (đòi hỏi mối quan hệ nhân quả giữa việc sở hữu tài sản của người phạm tội và tội phạm). Tòa án có thể tịch thu tiền, tài sản hoặc bất kỳ lợi ích nào khác có giá trị không tương xứng với thu nhập của bị cáo và có nguồn gốc bất hợp pháp mà bị cáo không thể chứng minh. Tịch thu mở rộng là một phần của bản án hình sự, nghĩa là sẽ được yêu cầu bởi các Công tố viên và Tòa án có thể ra lệnh tịch thu khi kết thúc phiên tòa nếu bị cáo bị kết án.

Ngày 25/5/2022, Ủy ban châu Âu đã công bố Chỉ thị mới về thu hồi và tịch thu tài sản ở Liên minh châu Âu (EU). Chỉ thị mở rộng quyền hạn của Văn phòng thu hồi tài sản, cho phép tổ chức này đóng băng khẩn cấp tài sản, có quyền truy cập trực tiếp vào một bộ cơ sở dữ liệu, đăng ký quốc gia, nhanh chóng trao đổi thông tin với nhau; quy định rõ ràng việc thành lập Văn phòng quản lí tài sản với tư cách là cơ quan chuyên trách quản lí tài sản bị phong tỏa và tịch thu. Để thu hồi tài sản tham nhũng liên quan đến các quốc gia khác, một số nước đã thành lập các quỹ phi chính phủ dưới sự kiểm soát của các quan sát viên quốc tế. Ngoài ra, quốc gia yêu cầu có thể chống lại những nỗ lực của quốc gia nơi tài sản được chuyển đến nhằm đưa ra các điều khoản sử dụng tài sản bị tịch thu. Khi đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hồi tài sản và giám sát tài sản, các tổ chức quốc tế và tổ chức xã hội dân sự cũng tham gia vào quá trình nói trên.

Theo quy định của pháp luật Thụy Sĩ, việc thu hồi tài sản tham nhũng được thực hiện theo thủ tục hành chính. Theo đó, ngày 01/10/2010, Quốc hội Thụy Sĩ đã thông qua Đạo luật trả lại tài sản bất hợp pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hồi số tiền thu được do tham nhũng trong các tình huống mà tình trạng nguồn gốc của tài sản không thể tiến hành thủ tục hình sự đáp ứng các yêu cầu của Luật Tương trợ quốc tế của Thụy Sĩ. Các mệnh lệnh hành chính và các biện pháp tương tự có thể đóng băng tài sản trước khi có yêu cầu chính thức đầy đủ, bổ sung cho quy trình tương trợ tư pháp. Đạo luật trả lại tài sản bất hợp pháp quy định việc đóng băng, tịch thu và hoàn trả tài sản do những người có quan hệ chính trị nước ngoài và cộng sự của họ nắm giữ ở Thụy Sĩ trên cơ sở quyết định của Tòa án hành chính Liên bang. Theo tinh thần tại Điều 6 của Đạo luật thì Tòa án có thể giả định nguồn gốc bất hợp pháp của những tài sản này khi "tài sản của người có quyền định đoạt tài sản đã tăng lên bất thường có liên quan đến việc thực thi chức vụ công của người có liên quan đến chính trị và mức độ tham nhũng ở quốc gia xuất xứ hoặc xung quanh người có liên quan đến chính trị được đề cập trong nhiệm kỳ của họ đã được thừa nhận là cao". Nhờ áp dụng hiệu quả phương thức này, hiện nay, Thụy Sĩ được đánh giá là một trong những quốc gia ít tham nhũng nhất trong các nước thuộc liên minh Châu Âu và thế giới.

2.2. Thu hồi tài sản tham nhũng theo quy định của pháp luật Việt Nam

Việc thu hồi tài sản tham nhũng tại Việt Nam được quy định tại một số văn bản pháp luật như: Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Bộ luật Dân sự năm 2015; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2014; Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và một số văn bản pháp luật khác.

Theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 32, Bộ luật Hình sự năm 2015, tịch thu tài sản là một trong bẩy hình phạt bổ sung đối với cá nhân phạm tội. Điều 45 Bộ luật Hình sự quy định cụ thể về hình phạt tịch thu tài sản, theo đó: "Tịch thu tài sản là tước một phần hoặc toàn bộ tài sản thuộc sở hữu của người bị kết án để nộp vào ngân sách nhà nước. Tịch thu tài sản chỉ được áp dụng đối với người bị kết án về tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm an ninh quốc gia, tội phạm về ma túy, tham nhũng hoặc tội phạm khác do Bộ luật này quy định. Khi tịch thu toàn bộ tài sản vẫn để cho người bị kết án và gia đình họ có điều kiện sinh sống". Ngoài ra, Bộ luật Hình sự còn quy định việc thu hồi tài sản tham nhũng là một trong những tiêu chí được giảm mức hình phạt đã tuyên trong trường hợp: Người bị kết án tù chung thân về tội tham ô tài sản, tội nhận hối

lộ chỉ có thể được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt khi đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và đã hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lí tội phạm hoặc lập công lớn [7].

Bộ luật Tố tụng hình sự có một số quy định liên quan đến thu hồi tài sản tham nhũng. Điều 128 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định về biện pháp kê biên tài sản, theo đó kê biên tài sản chỉ áp dụng đối với bị can, bị cáo về tội mà Bộ luật Hình sự quy định hình phạt tiền hoặc có thể bị tịch thu tài sản hoặc để bảo đảm bồi thường thiệt hại. Chỉ kê biên phần tài sản tương ứng với mức có thể bị phạt tiền, bị tịch thu hoặc phải bồi thường thiệt hại. Tài sản bị kê biên được giao cho chủ tài sản hoặc người quản lí hợp pháp hoặc người thân thích của họ bảo quản. Người được giao bảo quản mà có hành vi tiêu dùng, chuyển nhượng, đánh tráo, cất giấu, hủy hoại tài sản bị kê biên thì phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự. Điều 129 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định về biện pháp phong tỏa tài khoản. Phong tỏa tài khoản chỉ áp dụng đối với người bị buộc tội về tội mà Bộ luật Hình sự quy định hình phạt tiền, bị tịch thu tài sản hoặc để bảo đảm bồi thường thiệt hại khi có căn cứ xác định người đó có tài khoản tại tổ chức tín dụng hoặc Kho bạc Nhà nước. Phong tỏa tài khoản cũng được áp dụng đối với tài khoản của người khác nếu có căn cứ cho rằng số tiền trong tài khoản đó liên quan đến hành vi phạm tội của người bị buộc tội. Chỉ phong tỏa số tiền trong tài khoản tương ứng với mức có thể bị phạt tiền, bị tịch thu tài sản hoặc bồi thường thiệt hại. Người được giao thực hiện lệnh phong tỏa, quản lí tài khoản bị phong tỏa mà giải tỏa việc phong tỏa tài khoản thì phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Vấn đề thu hồi tài sản tham nhũng còn được thực hiện bằng trình tự, thủ tục khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền sở hữu và bồi thường dân sự. Cụ thể, theo Điều 164 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền yêu cầu Tòa án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác buộc người có hành vi xâm phạm quyền phải trả lại tài sản, chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật việc thực hiện quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại". Hay Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật". Hoặc quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo Điều 170 Bộ luật Dân sự năm 2015: "Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền yêu cầu người có hành vi xâm phạm quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản bồi thường thiệt hại". Để thực hiện quyền do pháp luật quy định thì cơ quan, tổ chức nơi người có hành vi tham nhũng công tác có thể tiến hành thủ tục khởi kiện theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 [5] để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự, thông qua đó, thu hồi tài sản đã bị người có hành vi tham nhũng chiếm đoạt.

Theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (sửa đổi, bổ sung năm 2024), vấn đề thu hồi tài sản tham nhũng được quy định tại Điều 93. Xử lí tài sản tham nhũng. Theo đó, tài sản tham nhũng phải được thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu, người quản lí hợp pháp hoặc tịch thu theo quy định của pháp luật. Thiệt hại do hành vi tham nhũng gây ra phải được khắc phục; người có hành vi tham nhũng gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật [6].

2.3. Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng tại Việt Nam

Thu hồi tài sản tham nhũng tại các vụ án luôn là vấn đề khó, phức tạp trong hoạt động thi hành án, nhất là các vụ án có số tiền phải thu hồi lớn, các vụ án mà bị can, bị cáo đã bỏ trốn hoặc đang phải chấp hành hình phạt ở mức cao. Tuy nhiên, những năm gần đây, việc thu hồi tài sản tham nhũng đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực của pháp luật cũng như thu hồi về cho Nhà nước số tiền bị thất thoát. Kết quả bình quân giai đoạn 2013-2020 đạt hơn 32%. Riêng kết quả thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng do Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng theo dõi, chỉ đạo trong năm 2020 thì tài sản thu hồi được chiếm 61% tổng số tài sản đã thu hồi được trước đây.

Theo thống kê của Tổng cục Thi hành án dân sự (Bộ Tư pháp), trong năm 2023 dù số việc thụ lí mới tăng khoảng 58.000, tương đương hơn 84.700 tỉ đồng (tăng hơn 50% so với cùng kỳ năm 2022) và số thụ lí mới án tham nhũng, kinh tế tăng 324 việc (tăng gần 14.400 tỉ đồng - tăng 190% so với cùng kỳ

năm 2022) nhưng kết quả thi hành án đạt được nhiều kết quả. Cụ thể đã thi hành xong số tiền hơn 45.000 tỉ đồng (tăng hơn 19.900 tỉ đồng so với cùng kỳ năm 2022); vụ án tham nhũng kinh tế đã thi hành xong 651 việc với số tiền hơn 17.383 tỉ đồng (tăng gần 11.900 tỉ đồng so với cùng kỳ) [3].

Theo kết quả tại Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng của Chính phủ năm 2024, các Cơ quan điều tra trong lực lượng Công an Nhân dân đã thụ lí điều tra 1.538 vụ án/3.897 bị can phạm tội về tham nhũng (trong đó: Khởi tố mới 919 vụ án/1.905 bị can; trả hồ sơ điều tra bổ sung 46 vụ án/234 bị can; trả hồ sơ điều tra lại 08 vụ án/21 bị can; tiếp nhận điều tra 02 vụ án/00 bị can; phục hồi điều tra 32 vụ án/65 bị can; kỳ trước chuyển sang 531 vụ án/1.672 bị can). Tổng số tài sản thiệt hại trong các vụ án đang thụ lí, điều tra trên 4.759 tỉ đồng, 47.704,2 m^2 đất và 138,4 ha đất; đã thu hồi trên 684 tỉ đồng, 16.695 m^2 đất và 967,4 ha đất; tạm giữ, kê biên, phong tỏa, ngăn chặn giao dịch trên 1.184,8 tỉ đồng và nhiều bất động sản, tài sản có giá trị khác (riêng vụ án xảy ra tại Công ty CP Tập đoàn Phúc Sơn đã kê biên, thu giữ 315,75 tỉ đồng; 1,97 triệu USD; 534 cây vàng SJC; 1.444 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các loại); 97 miếng kim loại màu vàng, 695.344 USD; 1,97 triệu USD; 534 cây vàng SJC; 1.448 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các loại; 65 xe ô tô, mô tô các loại; 14.238 m^2 đất và 13 số tiết kiệm (tổng trị giá khoảng 1.117 tỉ đồng). Kết quả xử lí: Đã kết thúc điều tra, đề nghị truy tố 856 vụ án/2.686 bị can; tạm đình chỉ điều tra 45 vụ án/21 bị can; đình chỉ điều tra 09 vụ án/11 bị can; thay đổi tội danh, tách/nhập 21 vụ án/37 bị can; chuyển điều tra theo thẩm quyền 04 vụ án/06 bị can; hiện đang điều tra 603 vụ án/1.136 bị can [1].

Công tác thi hành án dân sự, kết quả thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế là: 1) Về số việc: Tổng số phải thi hành 12.877 việc, có điều kiện thi hành 10.944 việc. Đã thi hành xong 9.211 việc; 2) Về tiền: Tổng số phải thi hành trên 105.006 tỉ đồng, có điều kiện thi hành trên 38.709 tỉ đồng. Đã thi hành xong trên 22.177 tỉ đồng [1].

Bên cạnh những kết quả đạt được như trên, công tác thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng vẫn còn những tồn tại, hạn chế. Điển hình như theo quy định tại Điều 128, Điều 129 Bộ luật Tố tụng hình sự, chỉ kê biên hoặc phong tỏa tiền trong tài khoản tài sản tương ứng với mức có thể bị phạt tiền, bị tịch thu, bồi thường thiệt hại nhưng khi khởi tố bị can, cơ quan tố tụng chưa thể xác định được ngay thiệt hại để làm căn cứ kê biên tài sản. Ngoài ra, còn phải xác định được giá trị của tài sản dự định kê biên để quyết định kê biên phần tài sản nào tương ứng với mức có thể bị phạt tiền, bị tịch thu hoặc phải bồi thường. Tuy nhiên, trong thực tiễn, việc kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản để bảo đảm thu hồi gặp nhiều khó khăn. Với quy định như theo Điều 128, Điều 129 thì việc thi hành án gặp khó khăn nếu tài sản là căn nhà, căn hộ chung cư, quyền sử dụng đất...

Tỉ lệ thu hồi tài sản trong đa số các vụ án tham nhũng có tăng nhưng vẫn còn thấp so với số phải thu hồi theo bản án, quyết định có hiệu lực. Số tiền, tài sản bị thất thoát do tham nhũng rất lớn nhưng tài sản để bảo đảm thi hành án lại nhỏ; chưa có các biện pháp, quy định cụ thể và đủ mạnh để truy tìm tài sản của người phải thi hành án khi tài sản bị che giấu nguồn gốc hoặc chuyển dịch qua nhiều chủ thể. Ngoài ra, việc xác minh tài sản, thu nhập còn gặp trở ngại do thông tin phân tán, thiếu cơ chế chia sẻ dữ liệu hiệu quả. Các cơ quan tiến hành tố tụng vẫn chưa chú trọng áp dụng kịp thời các biện pháp cưỡng chế, kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; thậm chí, trong một số vụ án, vụ việc vẫn để xảy ra tình trạng có đối tượng bỏ trốn, tẩu tán tài sản ra nước ngoài. Hợp tác quốc tế trong thu hồi tài sản tham nhũng còn khó khăn, vướng mắc, thủ tục kéo dài và phụ thuộc nhiều vào cơ chế tương trợ tư pháp giữa các quốc gia.

2.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng tại Việt Nam

Để nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tài sản tham nhũng tại Việt Nam trong thời gian tới cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

2.4.1. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật về thu hồi tài sản tham nhũng

Cần quy định linh hoạt thời điểm áp dụng các biện pháp phong tỏa tài khoản, kê biên tài sản cũng như số lượng, giá trị các loại tài sản bị kê biên nhằm bảo đảm tính kịp thời và phù hợp với từng vụ việc cụ thể. Đồng thời, cần làm rõ tiêu chí "nguy cơ tẩu tán" và căn cứ áp dụng để tránh bỏ lọt tài sản hoặc áp dụng tùy tiện. Xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung theo hướng cho phép cơ quan điều tra áp dụng

biện pháp khẩn cấp tạm giữ, tạm ngừng giao dịch tài khoản; tạm thời kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản ngay từ giai đoạn xác minh, giải quyết nguồn tin về tội phạm và trong một thời hạn cụ thể trước khi áp dụng các quy định tại Điều 128, Điều 129 Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành. Bên cạnh đó, cần quy định rõ nội dung chứng minh nguồn gốc của tài sản bị chiếm đoạt là yêu cầu bắt buộc trong vụ án hình sự; đồng thời cấm các giao dịch chuyển nhượng, tặng cho tài sản kể từ khi có quyết định bị thanh tra, kiểm tra, khởi tố nhằm ngăn chặn việc hợp thức hóa và chuyển dịch tài sản để trốn tránh thu hồi.

2.4.2. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng để giảm bớt thiệt hại, thất thoát về tài sản tham nhũng

Theo đó, cần kiểm soát chặt chẽ tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Cần tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, kiểm soát tài sản, thu nhập, xác minh tài sản của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, bảo đảm tính thực chất, tránh hình thức. Đồng thời, tăng cường thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, kịp thời phát hiện bất thường về tài sản. Quy định các giao dịch có giá trị lớn của cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn phải được thực hiện thông qua ngân hàng để kiểm soát, ngăn ngừa giao dịch bất hợp pháp, rửa tiền, tham nhũng, đồng thời tạo dấu vết đồng tiền phục vụ cho việc truy nguyên, truy tìm, phong tỏa tài khoản khi xác định đó là tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án tham nhũng, kinh tế.

2.4.3. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng, chống tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng

Thực tiễn công tác thu hồi tài sản tham nhũng một số vụ việc thời gian qua cho thấy các đối tượng đã có hành vi tẩu tán tài sản ra nước ngoài, mở tài khoản tại các tổ chức tín dụng ngoài nước, gây khó khăn cho công tác rà soát, truy vết tài sản để thu hồi. Do đó, để nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, các cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cần tích cực triển khai, thực hiện các hiệp định, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam đã ký kết, tham gia có nội dung về thu hồi tài sản tham nhũng. Đẩy mạnh tham gia, ký kết các hiệp định tương trợ tư pháp hình sự giữa Việt Nam với các nước, tạo cơ sở pháp lí, cơ chế phối hợp trong phòng, chống tham nhũng có yếu tố nước ngoài. Chủ động phối hợp với các tổ chức quốc tế và các cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài để xác minh, truy tìm và xử lí tài sản do phạm tội mà có đang ở nước ngoài.

2.4.4. Nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp giữa cơ quan điều tra, tòa án, cơ quan thi hành án dân sự với các cơ quan khác trong thu hồi tài sản tham nhũng

Trong trường hợp cần xác minh tài sản để thu hồi tài sản tham nhũng, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án dân sự cần khẩn trương phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, với các tổ chức tín dụng, văn phòng đăng kí đất đai các địa phương trong việc rà soát, xác minh tài sản, thu nhập của người thuộc diện rà soát, xác minh và những người thân trong gia đình. Đồng thời, cần thiết lập cơ chế trao đổi thông tin thường xuyên, thống nhất đầu mối liên hệ, quy định rõ trách nhiệm và thời hạn phản hồi. Qua đó, kịp thời ngăn chặn các đối tượng tẩu tán tài sản, chuyển giao tài sản thông qua các giao dịch dân sự giả tạo nhằm trốn tránh việc bị thu hồi tài sản, bảo đảm hiệu lực thi hành và tính răn đe của pháp luật.

2.4.5. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho quần chúng nhân dân về phòng, chống tham nhũng nói chung và công tác thu hồi tài sản tham nhũng nói riêng

Tập trung tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, nhất là những nội dung cơ bản của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản có liên quan; làm rõ tầm quan trọng của cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tạo sự chuyển biến về nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về nguy cơ, tác hại của tham nhũng đối với việc giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Mục tiêu của công tác này góp phần nâng cao nhận thức, giúp người dân hiểu rõ hậu quả của tham nhũng và tầm quan trọng của việc phòng, chống tham nhũng. Qua đó, khuyến khích người dân chủ động tham gia vào công cuộc phòng, chống tham nhũng.

Xem tiếp trang 378